

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2024

V/v: “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp  
nuôi con sau ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH PHÚ THỌ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Dũng và ông Trần Gia Phương

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện L,  
tỉnh Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Văn Tri - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 tháng 8 năm 2024 và ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở  
Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:  
165/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp thay đổi  
người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:  
33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024.

*Nguyên đơn:* Chị **Đặng Thị Phương H**, sinh năm 1986;  
Địa chỉ: **Số nhà B, Phạm Ngũ L, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hưng Yên.**

*Bị đơn:* Anh **Phạm Xuân T**, sinh năm 1980;  
Địa chỉ: **Khu D, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ.**

(Chị **H** có mặt, anh **T** có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị **Đặng Thị Phương H**  
trình bày:*

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 53/2022/HNGĐ-ST ngày  
19/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã quyết định: Giao  
cháu **Phạm Huy H1**, sinh ngày 18/11/2018 cho anh **Phạm Xuân T** trực tiếp trông  
nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi thành niên. Tuy nhiên từ thời gian  
đó tới nay anh **T** không nuôi dưỡng, không quan tâm, chăm sóc thực hiện nghĩa vụ  
tài chính nào đối với cháu mà phó mặc cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nên chị đề nghị  
Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xem xét cho chị được quyền nuôi cháu **H1**. Từ  
nhỏ cháu **H1** đã ở với mẹ và 02 chị gái của cháu, cháu còn nhỏ nên cần sự chăm sóc  
dạy dỗ từ mẹ. Hiện tại cháu đang ở với mẹ ở **thị trấn A, huyện A, tỉnh Hưng Yên.**  
Hiện tại công việc của chị làm công tác tài chính và kinh doanh cho **công ty TNHH  
T2** với tổng thu nhập 35.000.000 đồng/tháng.

Mẹ con chị sống trong nhà 03 tầng, có xe ô tô đưa đón con đi học cách nhà khoảng 400 mét. Xét về các điều kiện chị có đủ điều kiện, khả năng về tài chính và thời gian để chăm sóc cháu H1. Hiện nay cháu H1 đang theo học ổn định tại lớp 5A1, trường Mầm non C. Do vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Huy H1, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con đối với cháu H1 là 5.000.000 đồng/tháng. Thời gian vừa rồi anh T không cấp dưỡng nuôi con cùng tôi đối với cháu Phạm Quỳnh A theo Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Phạm Xuân T trình bày tại bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ:

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 53/2022/HNGĐ-ST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã quyết định giao cháu Phạm Huy H1, sinh ngày 18/11/2018 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Từ khi bản án có hiệu lực pháp luật vẫn chưa thi hành án, anh thường xuyên xuống thăm cháu nhưng chị H ngăn cản, chị H không cho anh đón cháu.

Nay chị H có đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, quan điểm của anh như sau: Từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, gần 01 năm qua Cơ quan thi hành án huyện A chưa thi hành án nên không thể đón cháu. Trong khi chờ thi hành án anh đi làm ăn xa. Nay anh chưa kịp chứng minh thu nhập của anh do thời gian gấp rút. Anh có nguyện vọng giữ nguyên theo quyết định của bản án của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Hiện nay nơi ở hiện tại của anh vẫn ở khu D, xã B, huyện L, do ngôi nhà cũ của anh Tòa á đã giao cho chị H, hiện tại anh ở nhà bố mẹ đẻ và dự kiến năm nay anh xây nhà ra ở riêng.

Tài sản của anh được Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên chia cho 01 thửa đất và 01 tỷ đồng nhưng đến giờ anh chưa nhận được. Công việc của anh hiện nay có thu nhập từ 70.000.000đ đến 100.000.000/01 tháng, anh sẽ bổ sung giấy tờ sau. Anh đi làm ăn xa một năm anh có mặt ở nhà 03 đến 04 tháng.

Do vậy, chị H xin thay đổi nuôi con là anh không nhất trí.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án. Tại phiên tòa thành phần Hội đồng xét xử đúng với quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã lập thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo đầy đủ văn bản tố tụng và đúng quy định pháp luật cho các bên đương sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Giao cháu Phạm Huy H1, sinh ngày 18/11/2018 từ anh Phạm Xuân T cho chị Đặng Thị Phương H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Hoàng thành n và lao động tự túc được.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Xuân T phải chịu theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” giữa chị **Đặng Thị Phương H** và anh **Phạm Xuân T**. Bị đơn, anh **T** có đăng ký hộ khẩu thường trú tại **khu D, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ**. Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án do bận công việc đi làm ăn xa, anh **Phạm Xuân T** đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh **T** theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Chị **Đặng Thị Phương H** và anh **Phạm Xuân T** có 03 người con chung là: Cháu **Phạm Quỳnh A**, sinh ngày 10/7/2011, cháu **Phạm Diệu A1**, sinh ngày 26/10/2014 và cháu **Phạm Huy H1**, sinh ngày 18/11/2018. Sau khi ly hôn theo Bản án số 53/2022/HNGĐ-ST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu **Phạm Diệu A1** và cháu **Phạm Quỳnh A**, anh **T** phải cấp dưỡng đối với cháu **Quỳnh A** là 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 12/2022 cho đến khi thành niên; Anh **Phạm Xuân T** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Phạm Huy H1**. Nay chị **Đặng Thị Phương H** đề nghị Tòa án giải quyết: Giao cháu **Phạm Huy H1** cho chị được nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên. Chị yêu cầu anh **Phạm Xuân T** phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu **H1**. Nhưng anh **Phạm Xuân T** không nhất trí.

[4] Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn “*Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, ...trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; ...*”.

[5] Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình quy định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn “*Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây: a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*”

[6] Theo quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con “*Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, ...*”.

[7] Theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “*Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết*”.

[8] Hội đồng xét xử thấy:

Thứ nhất, về điều kiện vật chất: Chị **Đặng Thị Phương H** có điều kiện tốt hơn anh **Phạm Văn T1**, chị có thu nhập khoảng 35.000.000 đồng/tháng. Chị và các con chị hiện sống trong nhà 03 tầng tại **thị trấn A, huyện A, tỉnh Hưng Yên**.

Đối với anh **Phạm Xuân T** hiện nay đi làm ăn xa, chưa có nhà ở ổn định, anh vẫn đang ở cùng bố mẹ đẻ. Anh **T** cho rằng hiện nay thu nhập của anh từ 70.000.000đ đến 100.000.000đ/tháng nhưng anh không có tài liệu chứng cứ chứng minh về thu nhập của anh là điều kiện về thời gian, nơi ở đảm bảo để nuôi dưỡng con chung.

*Thứ hai, xét về điều kiện tinh thần:* Theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, anh **Phạm Xuân T** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **H1**. Tuy nhiên từ khi bản án có hiệu lực pháp luật anh **T** vẫn chưa làm đơn yêu cầu thi hành án đề nghị thực hiện thi hành án về con chung, cháu **H1** vẫn ở với chị **H**.

[9] Theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con và do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con. Theo quy định tại Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 thì mức lương tối thiểu vùng tại **tỉnh Phú Thọ, huyện L** là vùng III, lương tối thiểu theo tháng là 3.860.000 đồng. Mức lương cơ sở hiện nay Nhà nước quy định là 2.340.000 đồng/tháng theo quy định tại Nghị định 74/2024/ NĐ-CP ngày 30/6/2024.

Do vậy, quyết định mức cấp dưỡng cụ thể hàng tháng đối với con chung (cháu **H1**) bao gồm những chi phí tối thiểu cho việc nuôi dưỡng và học hành của con chung, vào khả năng thu nhập của anh **T** tương ứng trên  $\frac{1}{2}$  mức lương tối thiểu vùng là phù hợp.

[10] Theo biên bản xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên cung cấp: Ngày 20/02/2024 anh **T** đến Cơ quan thi hành án dân sự **huyện A** để yêu cầu thi hành án về con chung, nhưng do năm sinh của cháu **Phạm Huy H1** sai năm sinh (Bản án ghi năm 2017). Do vậy Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi đã hướng dẫn anh **T** đến Tòa án nhân dân huyện Ân Thi để làm rõ năm sinh và đính chính lại bản án của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi và từ đó đến nay Chi cục thi hành án chưa nhận được đơn yêu cầu thi hành án về phần giao con, nên chưa có căn cứ thụ lý giải quyết về phần nuôi con. Ngày 23/7/2024 anh **T** có về Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi để nhận tài sản theo bản án, nhưng anh **T** không có đơn yêu cầu thi hành án về nuôi dưỡng cháu **H1**. Anh **T** cho rằng chị **H** ngăn cản nuôi con, anh không đưa ra được chứng cứ nào, do vậy không có căn cứ xem xét.

[11] Tại biên bản xác minh với **UBND xã V, huyện L** cung cấp: Anh **T** có hộ khẩu thường trú tại **khu D, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ**. Hiện nay anh **T** không có mặt tại địa phương, sau thời điểm anh **T** đến Tòa án làm việc ngày 22/7/2024, anh **T** đi lao động nước ngoài. Hiện nay tại địa phương anh **T** không có tài sản là nhà, đất. Về mức cấp dưỡng thì đề nghị giải quyết theo pháp luật.

[12] Theo biên bản xác minh với trưởng khu phố **Phạm Ngũ L** cung cấp: Từ khi anh **T** và chị **H** ly hôn năm 2022 đến nay cả 3 con chung là các cháu **Quỳnh A, Diệu A1, Huy H1** là do chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng, chị **H** chăm sóc các cháu chu đáo, không ngược đãi các cháu, 4 mẹ con sinh sống ổn định tại địa phương.

[13] Tại giấy xác nhận của **Trường mầm non C** có nội dung: Chị **H** là người trực tiếp đưa đón cháu **H1**, đóng học phí, đăng ký cho cháu **H1** tham gia tất cả các hoạt

động ngoại khóa tại trường nhằm phát huy kỹ năng tốt nhất cho cháu. Cháu **H1** đến lớp ăn mặc gọn gàng, ngoan, lễ phép. Chi Hồng rất quan tâm và luôn dành thời gian đồng hành cùng con trong các hoạt động tại trường, lớp.

[14] Như vậy, xét thấy anh **T** chưa có quyết tâm yêu cầu thi hành án về phần nuôi con. Việc anh **T** có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu **H1** theo bản án của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi là không thực tâm. Hơn nữa cháu **H1** cùng 02 chị gái vẫn sinh sống cùng mẹ là chị **H** từ lúc còn nhỏ. Môi trường học tập, sinh sống ổn định cùng mẹ và chị gái của cháu **H1** và việc yêu thương, chăm sóc của người mẹ là điều kiện cần thiết để cháu **H1** phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần.

[15] Mặt khác hiện nay anh **T** đi làm ăn xa, mỗi năm ở nhà khoảng 3-4 tháng nên việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **H1** là không đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

[16] Từ những căn cứ đã phân tích trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị **Đặng Thị Phương H** yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu **Phạm Huy H1** là có cơ sở và phù hợp với lợi ích của cháu, phù hợp với điều kiện hiện nay.

[17] Về án phí: Bị đơn anh **Phạm Xuân T** phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 81, điểm a, b khoản 2 Điều 84, Điều 110, Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị **Đặng Thị Phương H** về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Thay đổi người trực tiếp nuôi con tại Bản án số 53/2022/HNGĐ-ST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Giao cháu **Phạm Huy H1**, sinh ngày 18/11/2018 cho chị **Đặng Thị Phương H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **Phạm Xuân T** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung **Phạm Huy H1** cùng chị **H** mỗi tháng số tiền 2.340.000đ (Hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng), kể từ tháng 9/2024 cho đến khi cháu **Hoàng thành n**, lao động tự túc được. Anh **T** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh **Phạm Xuân T** phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chị **Đặng Thị Phương H** được hoàn trả số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0000761 ngày 20/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân, tỉnh Hưng Yên.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị*

*cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã Bản Nguyên, H. L;
- Dương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Tuấn Anh**